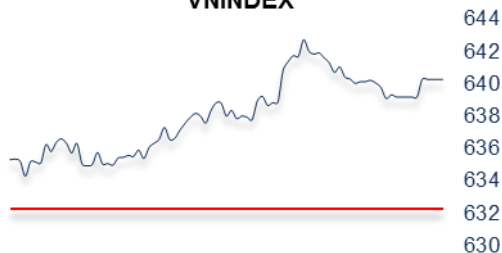
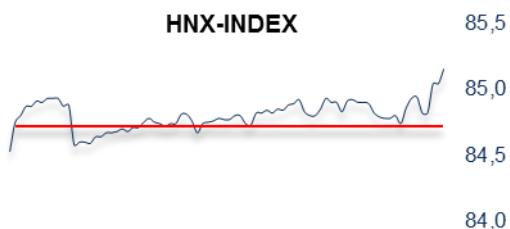
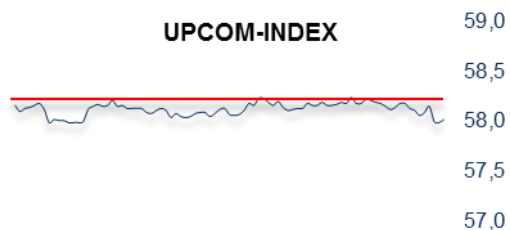


**VNINDEX**


Giá trị đóng cửa	640,30
Biến động (%)	1,27%
KL(triệu CP)	126,0
Giá trị (tỷ đồng)	2.842
SLCP tăng giá	150
SLCP giảm giá	79
SLCP đứng giá	60

**HNX-INDEX**


Giá trị đóng cửa	85,15
Biến động (%)	0,51%
KL(triệu CP)	40,4
Giá trị (tỷ đồng)	532
SLCP tăng giá	127
SLCP giảm giá	87
SLCP đứng giá	55

**UPCOM-INDEX**


Giá trị đóng cửa	58,01
Biến động (%)	-0,36%
KL(triệu CP)	6,0
Giá trị (tỷ đồng)	73
SLCP tăng giá	49
SLCP giảm giá	53
SLCP đứng giá	28

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

**VN-Index tăng mạnh trong phiên đầu tháng 7, đóng cửa sát vùng đỉnh 9 năm. Giao dịch tích cực trên diện rộng. Kể từ 4/7/2016, FPTS sẽ áp dụng thông tư 203/2015/TT-BTC về việc nhà đầu tư được phép đặt lệnh mua/bán đồng thời cùng một mã chứng khoán trong phiên liên tục và phiên đóng cửa nếu các lệnh chưa khớp và còn hiệu lực từ phiên khớp lệnh liên tục trước đó.**

**VN-Index duy trì đà tăng phiên thứ 5 liên tiếp, ghi được 8,04 điểm (tương đương tăng 1,27%) lên 640,3 điểm.**

Thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tiên của tháng 7 với sắc xanh tích cực, số mã xanh áp đảo số mã giảm. Trong đó, VNM là một trong những nhân tố quan trọng kích thích sự hưng phấn của thị trường khi hờ room hơn 597.000 cổ phiếu. Mặc dù có lúc đà tăng của VN-Index đã gặp phải thử thách khi các cổ phiếu bluechips như SSI, GMD, SBT, REE, ... chịu áp lực chốt lời cùng nhiều mã cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, STB, MBB giảm điểm. Tuy nhiên, khi áp lực trên nhóm ngân hàng được tiết giảm, VN-Index lấy lại được đà tăng vốn có và có thời điểm tiến sát vùng đỉnh 9 năm của thị trường (644,5 điểm). Về gần cuối phiên giao dịch, lực cung mạnh lên đáng kể đã khiến VN-Index kết thúc phiên giao dịch vẫn chưa thể vượt đỉnh trung hạn.

- Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch đầy tích cực, trong đó GAS có thời điểm chạm mức trần, CNG, PVB, PVD, PVC đều tăng mạnh mặc dù giá dầu thế giới đã điều chỉnh giảm hơn 3% trong phiên 30/6 trước thông tin nguồn cung từ Nigeria và Canada hồi phục và giới đầu tư chốt lời khi giá dầu có quý tăng tốt nhất trong 7 năm qua. Tính chung cả quý II/2016, giá dầu Brent đã tăng 25%.
- Nhóm ngành thép, đặc biệt là HPG và HSG giao dịch mạnh. HPG có phiên giao dịch bùng nổ về thanh khoản với hơn 5,6 triệu đơn vị khớp lệnh, dẫn đầu thanh khoản sàn HOSE. Trong khi đó, HSG với áp lực chốt lời từ hơn 65 triệu cổ phiếu cổ tức về tài khoản đã giảm điểm đầu phiên nhưng sau đó lực cầu gia tăng, HSG tăng giá trở lại và đóng cửa ở mức 42.000 đồng/CP.
- VIC tiếp tục tăng mạnh, vượt lên mức giá cao nhất trong lịch sử (51.000 đồng/CP).
- Đáng chú ý, phiên hôm nay KBC có giao dịch thỏa thuận lên đến 9,7 triệu cổ phiếu, trị giá 150,35 tỷ đồng.

Tuy thị trường tăng điểm tốt, thanh khoản không mấy cải thiện với tổng khối lượng giao dịch đạt 126 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch đạt 2.841,63 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận đóng góp một phần khá lớn vào thanh khoản toàn thị trường với 441,34 tỷ.

Khối ngoại giao dịch không quá sôi động trong phiên đầu tháng 7, VNM được mua ròng hơn 588.000 cổ phiếu (giá trị hơn 84 tỷ) nhờ hờ room hơn 597.000 CP, ngoài ra cũng có hơn 775.000 cổ phiếu VNM được thỏa thuận nội khối, như vậy giá trị giao dịch của VNM chiếm tới hơn 1/3 giá trị mua - bán của nhà đầu tư nước ngoài. Ở chiều bán ròng, HPG, MSN và KSB là 3 mã bị bán ròng mạnh nhất trên sàn HOSE với giá trị lần lượt 28 tỷ, 14,9 tỷ và 13,4 tỷ. Trên sàn HNX, PVS và KLS dẫn đầu danh sách mua ròng trong khi SPP bị bán ròng mạnh. Tính chung trên 2 sàn họ đã mua ròng tổng cộng 63,9 tỷ hôm nay.

**Phục hồi thành công, đóng cửa ngày giao dịch cuối tuần, cũng là ngày giao dịch đầu tiên của tháng bảy, HNX-Index đảo chiều tăng 0,43 điểm (tương đương 0,51%) lên 85,15 điểm. Thanh khoản đạt mức trung bình khá.**

Sau một phiên điều chỉnh nhẹ, thị trường sớm trở lại xu thế tăng. Tuy nhiên, tâm lý nhà đầu tư còn khá thận trọng. Áp lực bán vẫn còn khiến giao dịch diễn biến linh xình, đà tăng luôn gặp trở ngại. Nhóm các mã ngân hàng yếu thế ngay từ đầu phiên, tạo áp lực lớn chi phối điểm số. Cuối phiên sáng, nhiều mã trụ cột có dấu hiệu bứt phá, cổ phiếu lớn ACB cũng thu hẹp mức giảm, thị trường theo đó lấy lại đà tăng. Nhóm cổ phiếu chủ chốt hồi phục đáng kể, giá đóng cửa chỉ còn KLS giảm nhẹ 100 đồng; ACB, BVS, PVX, SCR, SHB, VND đồng loạt về mốc tham chiếu; PVS và VCG cùng tăng 300 đồng...

Điểm số cuối ngày bứt phá song giao dịch còn khá thận trọng, thanh khoản vì thế chỉ dừng ở mức trung bình khá. Chốt phiên, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt gần 40,4 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 532,11 tỷ đồng. VCG, DCS, SCR là 3 mã dẫn đầu thanh khoản phiên hôm nay.

**Quay đầu giảm đỏ sau ba phiên tăng điểm liên tiếp. Đóng cửa ngày giao dịch cuối tuần - phiên đầu tiên của tháng 7, UPCoM-Index bị mất 0,21 điểm (tương đương tăng 0,36%) đứng mức 58,01 điểm.**

Tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khiến thị trường giao dịch cầm chừng, âm ảm. Lực cầu suy yếu thay vào đó áp lực bán có dấu hiệu gia tăng, UPCoM-Index quay đầu giảm điểm sau ít phút linh xình mở cửa. Xu hướng chính trong phiên hôm nay là điều chỉnh giảm, sắc xanh chỉ lóe lên được một vài nhíp song không đáng kể. Tuy nhiên, áp lực bán không mạnh, chỉ số bảo toàn mức 58 điểm trước khi thị trường đóng cửa phiên giao dịch buổi chiều. Thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 6.088.584 đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 72,82 tỷ đồng. SWC vươn lên dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn với 1.428.900 cổ phiếu được chuyển nhượng thành công.

## TIN TỨC NỔI BẬT

**Tỷ giá trung tâm ngày hôm nay (1/7) giảm thêm 8 đồng/USD, về mức 21.865 đồng/USD. Giá vàng SJC trong nước tăng vọt hơn 200.000 đồng/lượng.** Trong khi đó, tỷ giá tại một số ngân hàng thương mại sáng ngày hôm nay ghi nhận có sự giảm nhẹ 5 - 10 đồng/USD. Giá vàng SJC trong nước sáng nay niêm yết ở mức 35,09 - 35,44 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), tăng 190.000 đồng/lượng ở chiều mua vào, tăng 220.000 đồng/lượng chiều bán ra so với cuối ngày hôm qua.

**PMI tháng 6 đạt 52,6 điểm:** Nikkei vừa công bố chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam. Theo đó, PMI đạt mức 52,6 điểm trong tháng 6, hầu như không thay đổi so với kết quả 52,7 điểm trong tháng 5, báo hiệu sức khỏe của lĩnh vực sản xuất vẫn tiếp tục cải thiện mạnh mẽ. Tốc độ tăng sản lượng ngành sản xuất ở Việt Nam đã nhanh hơn tháng thứ tư liên tiếp và là mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7 năm ngoái nhờ số lượng đơn hàng mới. Nhu cầu sản xuất cao hơn đòi hỏi các nhà sản xuất phải tăng số lượng nhân công và các hoạt động mua hàng. Mức độ việc làm đã tăng mạnh và tăng nhanh hơn so với tháng 5.

**Ngày 20/7 tới, Tổng công ty Xây dựng số 1 - TNHH MTV (CC1) sẽ đấu giá hơn 14 triệu cổ phần với giá khởi điểm 10.000 đồng/CP.** Theo phương án cổ phần hóa, CC1 sẽ chào bán 45% vốn cho hai nhà đầu tư chiến lược trước phiên IPO. Giá bán theo thỏa thuận, nhưng không thấp hơn giá khởi điểm 10.000 đồng/CP. Kế hoạch IPO nếu thành công, vốn điều lệ của CC1 là 1.100 tỷ đồng; trong đó, cổ đông Nhà nước nắm 40% vốn, Tuấn Lộc nắm 38% vốn. Năm 2016, CC1 đặt kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ đạt 3.307 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 200 tỷ đồng.

**NT2 - CTCP Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 dự kiến KQKD 6 tháng đầu năm 2016:**

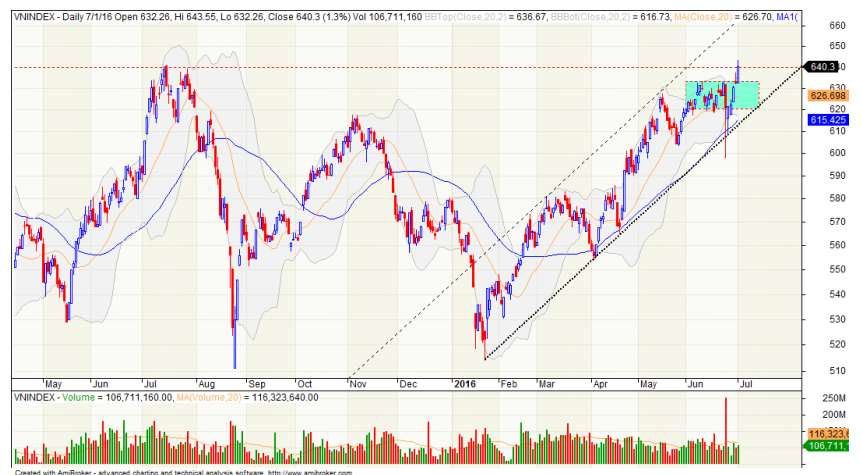
- Sản lượng điện đạt 2.762 triệu k.Wh, tương đương năm ngoái. Tuy nhiên, do giá khí trung bình trong 6 tháng qua chỉ đạt 3,48 USD/triệu Btu, thấp hơn so với mức 5,04 USD của cùng kỳ năm ngoái, do đó, doanh thu từ sản xuất điện thấp hơn 22% so với cùng kỳ, đạt 2.942 tỷ đồng.
- Lợi nhuận từ sản xuất điện sau 6 tháng đạt 708 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ. Do chi phí sản xuất điện giảm 20% so với cùng kỳ trong khi giá bán điện theo hợp đồng PPA gồm 2 thành phần: giá cố định bình quân cả đời dự án và giá biến đổi điều chỉnh hàng tháng theo giá nhiên liệu thực thanh toán, chuyển ngang từ hợp đồng mua bán khí GSA. NT2 đang đẩy nhanh đàm phán hợp đồng hoàn thành trước khi xây dựng xong nhà máy.

**PNJ - CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận thông báo KQKD 6 tháng đầu năm khả quan:**

- LN gộp đạt 699,6 tỷ đồng, tăng 30% so cùng kỳ, đạt 54% kế hoạch năm
- Tổng doanh thu 4.046 tỷ đồng, tăng 4% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu trang sức tăng 15% so với cùng kỳ; LNTT là 304,5 tỷ đồng, tăng 116% so cùng kỳ, đạt 66% kế hoạch năm.
- Hệ thống phân phối bán lẻ phát triển mạnh mẽ khi khai trương 13 cửa hàng mới, chi nhánh, đạt 52% kế hoạch năm. Tính đến cuối tháng 6/2016, PNJ có 204 cửa hàng tại hơn 45 tỉnh thành cả nước.

**Nguyễn Ngọc Tuấn**
*Chuyên viên phân tích kỹ thuật*
*Email: tuannn@fpts.com.vn*
*ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext: 4343*

## NHẬN ĐỊNH VN INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** Chỉ số tiếp cận vùng đỉnh 640 điểm với những dấu hiệu tích cực về xu hướng. Tuy nhiên, yếu tố thanh khoản vẫn đang cản trở khả năng đi xa hơn của VN-Index.
- **Mức kháng cự:** 640; 644
- **Mức hỗ trợ:** 625; 630

### Nhận định:

Phiên giao dịch đầu tiên của tháng 07/2016 đã khép lại với những diễn biến lạc quan của VN-Index. Chốt phiên, chỉ số tăng tới 8,04 điểm lên đứng ở mức 640,3 điểm. Như vậy, đây là lần đầu tiên sau 11 tháng chỉ số tiếp cận ngưỡng tâm lý dài hạn và mở ra cơ hội vượt ngưỡng kháng cự này khi mà chỉ số đã trải qua giai đoạn tích lũy hẹp trong tháng 6/2016.

Trên đồ thị, một nền tăng mạnh đưa VN-Index vượt ra khỏi cận trên của bollinger bands được coi là báo hiệu xu thế tăng mới đang hình thành. Diễn biến này cũng đồng thời xác nhận cho trạng thái breakout của đường giá lên khỏi khoảng hẹp 630-633 điểm theo chiều đi lên. Tuy nhiên, khối lượng giao dịch phiên hôm nay không vượt qua được mức bình quân 20 phiên gần nhất. Đây là một điểm trừ với đà tăng của VN-Index. Khi mà tâm lý do dự vẫn còn thì cần dự phòng khả năng xuất hiện pullback trong biến động của VN-Index để cải thiện lực cầu trước khi tiếp tục vượt cản mạnh 640 điểm.

Về chỉ báo, nhóm chỉ báo xu hướng gồm MACD, +/-DI... đã bắt đầu cho tín hiệu giao cắt báo tăng giá trở lại sau phiên hôm nay. Trong khi đó, các momentum tiếp tục đà hồi phục về vùng “quá mua” báo hiệu xung lực thị trường đang ở trạng thái tích cực. Theo đó, kịch bản dao động của tuần kế tiếp sẽ được nâng lên khu vực 630 - 640 điểm. Trong trường hợp VN-Index sớm vượt mốc 640 điểm kèm thanh khoản mở rộng thì mục tiêu tiếp theo sẽ là cận trên của kênh xu thế trung hạn tương ứng với khu vực 660-670 điểm.

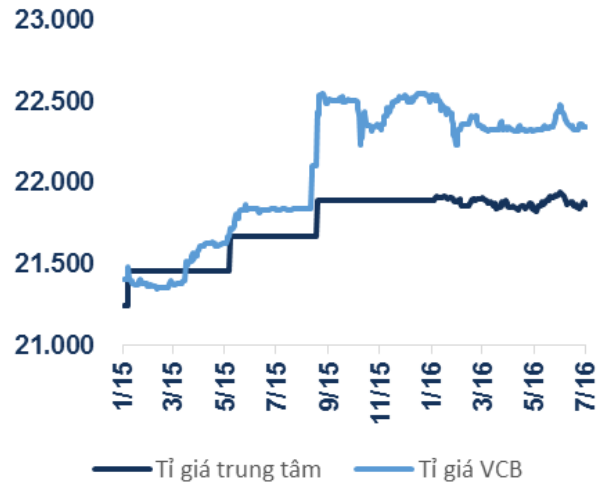
### Khuyến nghị

Chiến lược giao dịch phù hợp ở thời điểm này sẽ là tiếp tục nắm giữ với các cổ phiếu cơ bản đang chờ đón nhận thông tin tốt từ báo cáo kinh doanh quý 2/2015. Với danh mục lướt sóng thì có thể xem xét chốt lời với những mã đã tăng nóng trong tuần này và chờ tín hiệu phân hóa của dòng tiền để mua lại khi thị trường rung lắc tại mốc 640-644 điểm.

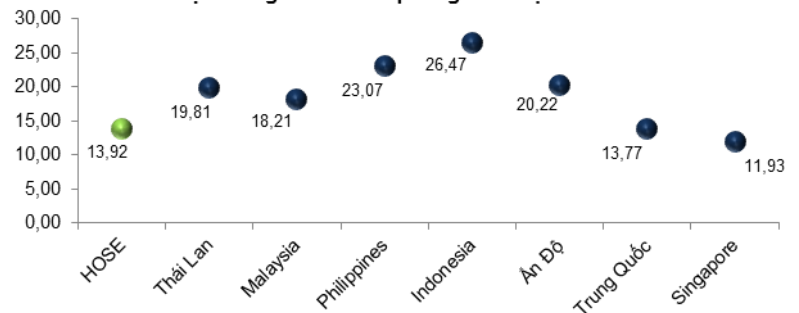
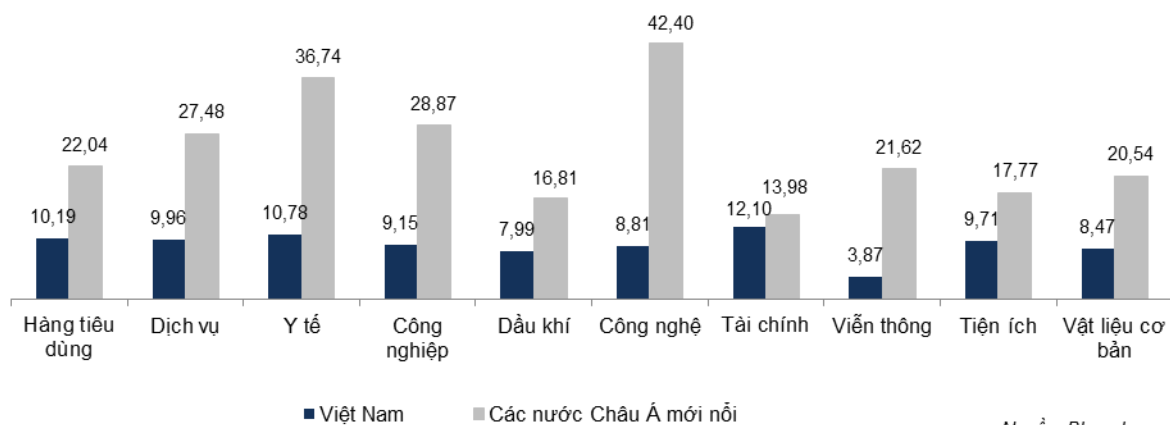
**THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ**
**BIẾN ĐỘNG MỘT SỐ LOẠI TIỀN TỆ**

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá		
	7/1/2016	Δ	YTD
USD/VND	22,340	0.00	-0.89%
EUR/VND	24,844	-35.90	0.55%
JPY/VND	218.09	-0.21	16.09%
CNY/VND	3,406.00	-2.00	-3.29%

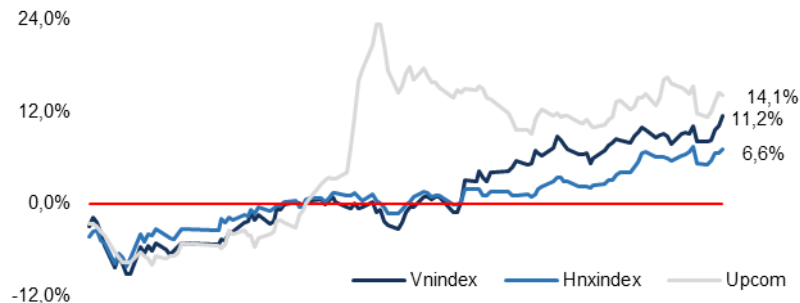
Nguồn: Vietcombank

**Biến động Tỷ giá USD/VND**

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	17.930	235,3	1,33%
NASDAQ	4.418	53,0	1,21%
S&P 500	2.099	28,1	1,36%
FTSE 100	6.518	13,8	0,21%
CAC 40	4.240	2,2	0,05%
SHANGHAI	2.932	2,9	0,10%
NIKKEI	15.682	106,6	0,68%

**PE thị trường VN và các quốc gia lân cận**

**Chỉ số PE theo ngành của Việt Nam và các nước mới nổi**


Nguồn: Bloomberg

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
**Biến động các chỉ số so với đầu năm**


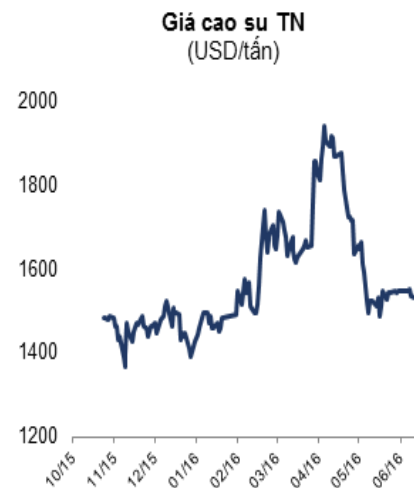
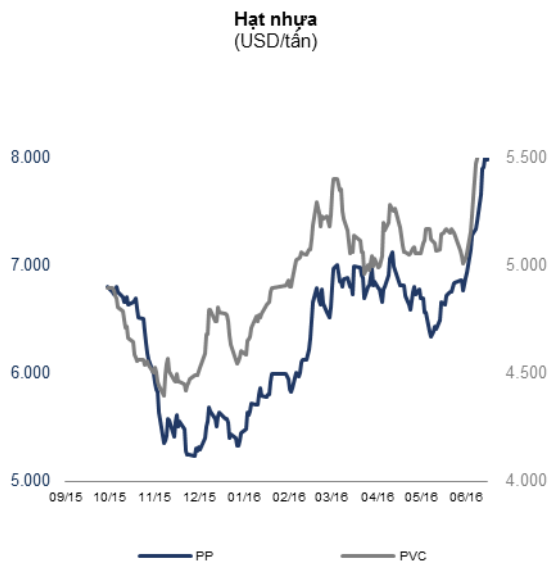
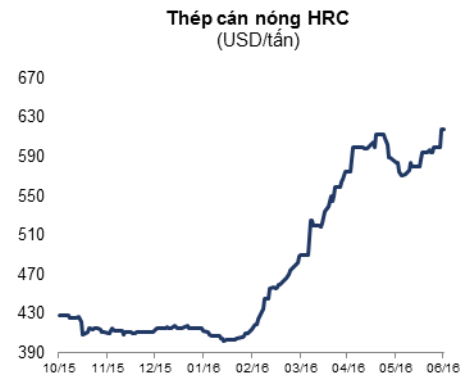
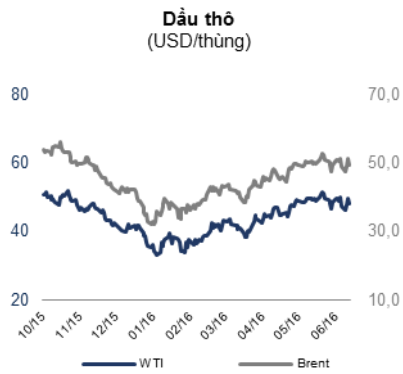
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	41,5%	54	1,1%	53,7%	14,8%	33,2%	37	0,4%	27,0%	21,6%	-	-	-	-	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	21,6%	35	1,1%	37,1%	25,7%	5,8%	19	2,0%	57,9%	15,8%	0,0%	2	14,2%	50,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	12,3%	18	3,8%	27,8%	16,7%	2,6%	4	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	1	-9,1%	0,0%	100,0%
Công nghiệp	8,4%	84	0,5%	47,6%	28,6%	22,7%	115	0,8%	33,9%	29,6%	0,3%	11	0,5%	18,2%	36,4%
Nguyên vật liệu	7,2%	51	0,9%	60,8%	25,5%	15,5%	54	1,5%	46,3%	13,0%	8,9%	4	0,1%	25,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,5%	34	0,1%	44,1%	32,4%	4,4%	24	-2,9%	16,7%	29,2%	0,0%	1	-7,7%	0,0%	100,0%
CNTT	1,6%	7	0,2%	42,9%	57,1%	0,8%	11	0,1%	18,2%	36,4%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1,4%	9	1,0%	66,7%	33,3%	9,1%	24	1,6%	54,2%	20,8%	0,0%	1	10,5%	100,0%	0,0%
Chăm sóc sức khỏe	1,5%	9	-0,8%	55,6%	33,3%	1,0%	7	2,5%	42,9%	14,3%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
<b>Toàn thị trường</b>	<b>100,0%</b>	<b>305</b>	<b>1,3%</b>	<b>48,9%</b>	<b>25,9%</b>	<b>100,0%</b>	<b>348</b>	<b>0,7%</b>	<b>36,5%</b>	<b>25,0%</b>	<b>100,0%</b>	<b>224</b>	<b>-0,1%</b>	<b>20,1%</b>	<b>24,6%</b>

Nguồn: Bloomberg

**Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần**

HOSE				HNX				UPCOM			
Mã cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
<b>Cổ phiếu tăng giá</b>											
SVT	120	8.000	29,0%	SDA	60.500	7.200	22,0%	VKP	36.800	400	-33,3%
TDW	-	43.800	20,3%	VCC	57.400	21.200	33,3%	SGS	21.000	8.000	42,9%
STG	8.040	26.700	26,5%	VC7	140.900	22.800	34,1%	GTH	900	5.800	28,9%
KSB	583.230	77.500	21,1%	DLR	1.000	8.800	20,5%	TVB	40.500	10.100	36,5%
TIX	3.090	32.800	39,0%	TA9	1.000	32.800	22,4%	PTT	200	5.100	45,7%
<b>Cổ phiếu giảm giá</b>											
KSA	12.630	3.400	-24,4%	KHB	544.500	2.400	-35,1%	SPD	-	2.500	-41,9%
ATA	383.270	3.600	-18,2%	KSK	1.414.700	1.800	-21,7%	VNI	3.300	3.300	-25,0%
CIG	117.410	3.300	-10,8%	PPE	700	13.400	-18,8%	RCD	36.600	17.000	-26,1%
QCG	221.320	4.800	-11,1%	SPI	212.300	6.500	-19,8%	BCP	1.700	5.500	-35,3%
VRC	-	6.700	-10,7%	PTS	200	5.300	-19,7%	IME	-	38.900	31,9%

Nguồn: Bloomberg

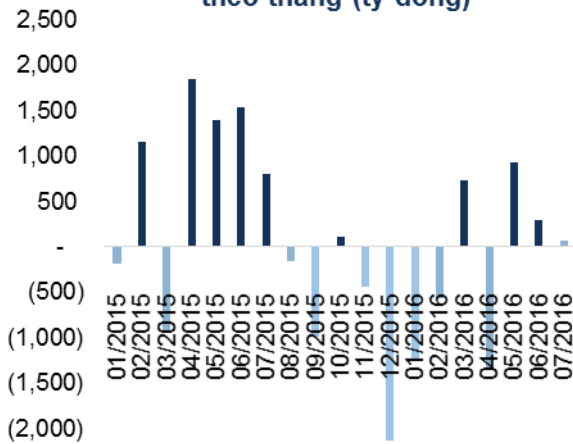
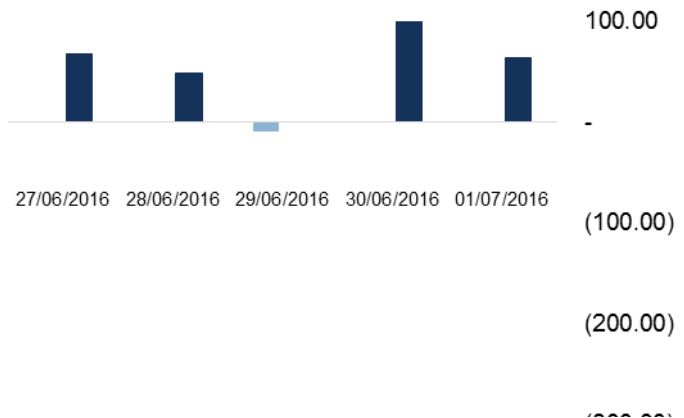
**THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ**


(Nguồn: Bloomberg)



**GAO DỊCH KHỎI NGOẠI**

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	8.50	5.42	3.09	2.46%	382.76	308.26	74.50	2.65%
HNX	0.76	1.65	-0.89	-2.21%	11.62	22.20	-10.58	-1.99%
<b>Tổng</b>	<b>9.27</b>	<b>7.07</b>	<b>2.20</b>	<b>1.32%</b>	<b>394.37</b>	<b>330.46</b>	<b>63.91</b>	<b>1.91%</b>

**Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)**

**Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)**

**HOSE**
**Top mua ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN/Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
E1VFN30	1,000,000	10,000	990,000	9,900,000	1,030,300	97%	1%
VNM	1,373,740	785,720	588,020	84,679,760	1,995,270	69%	39%
DXG	554,610	2,100	552,510	8,591,211	961,500	58%	0%
FLC	509,980	-	509,980	3,008,882	3,814,240	13%	0%
PVT	423,300	20,000	403,300	5,696,242	1,723,080	25%	1%
FIT	263,250	-	263,250	1,579,500	999,170	26%	0%
CTI	240,460	-	240,460	6,764,202	2,550,720	9%	0%
VTO	210,000	-	210,000	2,037,357	594,590	35%	0%
CTG	182,090	20,000	162,090	2,744,388	269,590	68%	7%
STB	138,000	-	138,000	1,550,400	504,630	27%	0%
CSM	137,000	16,000	121,000	3,212,201	1,093,400	13%	2%
VCB	535,000	421,710	113,290	5,387,692	823,850	65%	51%
NT2	597,920	491,300	106,620	3,783,486	1,380,200	43%	36%
GAS	134,400	36,650	97,750	6,345,970	708,190	19%	5%
TSC	92,660	30	92,630	537,251	944,530	10%	0%
DRC	77,710	390	77,320	3,085,295	446,630	17%	0%
KDC	63,330	7,810	55,520	1,555,341	236,700	27%	3%
FMC	51,100	-	51,100	1,254,745	485,490	11%	0%
PHR	50,000	-	50,000	1,032,015	149,160	34%	0%
APC	47,340	-	47,340	893,555	193,620	24%	0%



**Top bán ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
HPG	353,400	1,075,230	721,830	28,907,721	5,658,560	6%	19%
MSN	39,930	262,750	222,820	14,993,575	408,120	10%	64%
PVD	35,000	256,830	221,830	6,920,344	1,495,330	2%	17%
KSB	-	172,820	172,820	13,420,210	808,230	0%	21%
GTN	-	165,270	165,270	3,562,886	1,322,640	0%	13%
VIP	3,000	137,850	134,850	1,247,305	515,130	1%	27%
SKG	-	78,830	78,830	7,744,945	124,260	0%	63%
HSG	33,500	82,360	48,860	2,024,478	3,188,240	1%	3%
VHC	51,000	96,540	45,540	2,149,191	219,210	23%	44%
VIC	159,260	201,134	41,874	3,119,368	888,200	18%	23%
EIB	160,000	195,020	35,020	402,730	255,870	63%	76%
BMI	29,190	63,940	34,750	935,769	332,430	9%	19%
JVC	4,000	38,020	34,020	136,480	445,450	1%	9%
DIG	50	30,500	30,450	252,785	147,420	0%	21%
CAV	1,140	30,100	28,960	2,887,000	98,100	1%	31%
PGD	-	26,110	26,110	1,206,615	288,760	0%	9%
DCL	-	20,000	20,000	472,041	728,480	0%	3%
SJS	-	16,250	16,250	357,579	218,800	0%	7%
SSI	5,100	21,000	15,900	330,340	1,189,520	0%	2%
HBC	171,320	185,500	14,180	305,590	492,300	35%	38%

**HNX**
**Top mua ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	250,000	37,000	213,000	3,911,130	830,966	30%	5%
VND	230,000	50,000	180,000	2,107,700	772,555	30%	7%
APS	45,000	-	45,000	126,000	71,900	63%	0%
VMI	30,000	-	30,000	198,000	244,400	12%	0%
SVN	18,800	-	18,800	70,440	386,200	5%	0%
ASA	16,000	-	16,000	49,600	137,800	12%	0%
THT	13,900	-	13,900	92,590	42,200	33%	0%
HHG	13,500	-	13,500	131,580	582,448	2%	0%
LHC	11,200	-	11,200	654,210	28,650	39%	0%
PLC	32,300	23,800	8,500	259,250	37,475	86%	64%

**Top bán ròng**

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Bán ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
SPP	-	1,005,000	1,005,000	12,562,500	1537828	0%	65%
KSK	-	133,300	133,300	239,940	1414700	0%	9%
VNR	-	117,070	117,070	2,402,521	400170	0%	29%
VCG	33,000	146,500	113,500	1,696,700	3991989	1%	4%
VGS	-	94,100	94,100	1,100,970	525420	0%	18%
LDP	-	9,300	9,300	625,500	14749	0%	63%
PGS	-	7,000	7,000	119,300	290992	0%	2%
DBC	-	6,900	6,900	264,270	385830	0%	2%
HKB	-	6,000	6,000	111,600	482400	0%	1%
TTC	-	4,800	4,800	120,960	22042	0%	22%

## GAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

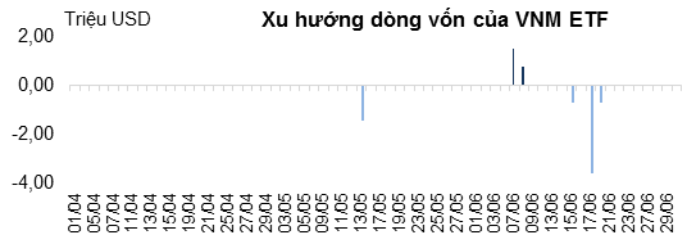
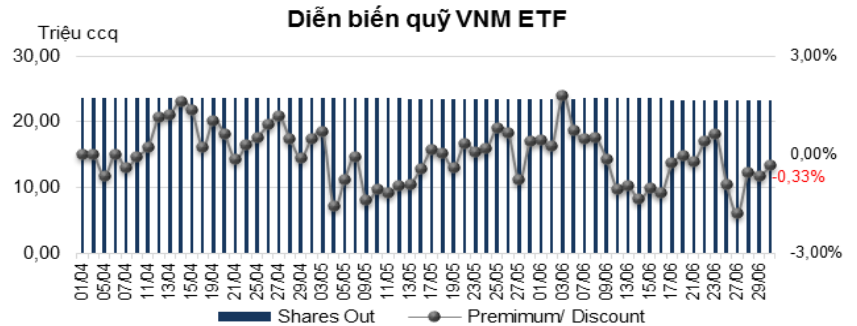
- Market Vectors Vietnam ETF**

Mã CP	Danh sách nắm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 30/06/2016	Số lượng 1/7/2016		
VIC VN	12,647,952	12,647,952	0	8.17%
VCB VN	12,968,798	12,968,798	0	8.02%
MSN VN	7,761,100	7,761,100	0	6.75%
STB VN	41,712,142	41,712,142	0	6.17%
BVH VN	7,394,136	7,394,136	0	5.71%
HPG VN	10,519,670	10,519,670	0	5.45%
SSI VN	19,859,401	19,859,401	0	5.40%
DPM VN	12,217,160	12,217,160	0	4.43%
SBT VN	10,060,990	10,060,990	0	4.11%
NT2 VN	8,931,299	8,931,299	0	4.05%
PVS VN	12,837,350	12,837,350	0	3.06%
HAG VN	30,964,434	30,964,434	0	2.96%
KDC VN	6,985,860	6,985,860	0	2.56%
PVD VN	5,910,227	5,910,227	0	2.40%
VCG VN	12,120,697	12,120,697	0	2.25%
ITA VN	38,337,931	38,337,931	0	2.16%
KBC VN	9,819,850	9,819,850	0	1.99%
FLC VN	25,614,712	25,614,712	0	1.98%
PVT VN	10,360,275	10,360,275	0	1.87%
SHB VN	22,299,621	22,299,621	0	1.78%
GMD VN	9	9	0	0.00%

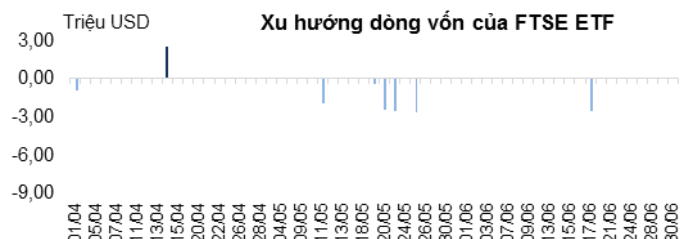
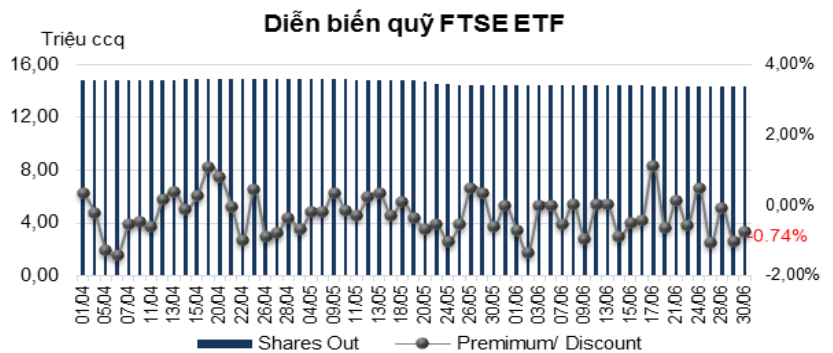
Nguồn: Bloomberg

Mã CP	Danh sách nắm giữ		Chênh lệch	Tỷ trọng
	Số lượng 30/06/2016	Số lượng 1/7/2016		
VIC VN	23,280,620	23,280,637	17	15.13%
MSN VN	16,414,072	16,414,084	12	14.36%
HPG VN	22,570,237	22,570,253	16	11.76%
VCB VN	13,399,689	13,399,699	10	8.34%
SSI VN	22,025,140	22,025,156	16	6.03%
STB VN	34,007,682	34,007,707	25	5.06%
PVD VN	10,200,350	10,200,357	7	4.16%
DPM VN	9,838,085	9,838,092	7	3.59%
KBC VN	13,581,156	13,581,165	10	2.77%
NT2 VN	5,729,405	5,729,409	4	2.62%
GTN VN	8,484,699	8,484,705	6	2.43%
KDC VN	6,333,605	6,333,610	5	2.33%
TTF VN	4,314,357	4,314,360	3	2.15%
HAG VN	21,140,684	21,140,699	15	2.03%
PGD VN	2,545,355	2,545,357	2	1.62%
ITA VN	25,816,023	25,816,041	19	1.46%

Nguồn: Bloomberg



- FTSE Vietnam Index**



(Nguồn: Bloomberg)

**DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ**

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
<b>Kỳ vọng 12 tháng</b>	
<b>Mua</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường trên 18%
<b>Thêm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>cao hơn</b> giá thị trường từ 7% đến 18%
<b>Theo dõi</b>	Nếu giá mục tiêu <b>so với</b> giá thị trường từ -7% đến 7%
<b>Giảm</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường từ -7% đến -18%
<b>Bán</b>	Nếu giá mục tiêu <b>thấp hơn</b> giá thị trường trên -18%

**Tuyên bố miễn trách nhiệm**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

**Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**
**Trụ sở chính**

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh  
 Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
 ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171  
 Fax: (84.4) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**
**Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times  
 Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,  
 Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 ĐT: (84.8) 62908686  
 Fax: (84.8) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT**
**Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,  
 Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam  
 ĐT: (84.511) 3553666  
 Fax: (84.511) 3553888